

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN QUỲ HỢP
TỈNH NGHỆ AN**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: **03/2024/HS-ST**
Ngày 23/01/2024

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN QUỲ HỢP - TỈNH NGHỆ AN

Thành phần hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – chủ tọa phiên toà: Bà Trương Thị Thu Hà

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Vi Văn Hậu

Bà Lương Thị Huân

Thư ký Toà án ghi biên bản phiên toà: Bà Kim Thị Mai – Thư ký Toà án nhân dân huyện Quỳnh Hợp, tỉnh Nghệ An.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Quỳnh Hợp, tỉnh Nghệ An tham gia phiên tòa: Bà Hoàng Thị Bình – Kiểm sát viên.

Ngày 23 tháng 01 năm 2024 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Quỳnh Hợp, tỉnh Nghệ An, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 99/2023/TLST-HS ngày 25 tháng 12 năm 2023, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 07/2024/QĐXXST-HS ngày 11 tháng 01 năm 2024 đối với bị cáo:

Họ và tên: **Lữ Văn Th.** Tên gọi khác: Không; Sinh ngày 26/11/1982 tại huyện Quỳnh Hợp, tỉnh Nghệ An; Nơi cư trú: Bản Ph, xã Ch, huyện Q, tỉnh Nghệ An; Nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ học vấn: lớp 6/12; Dân tộc: Thái; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông: Lữ Văn H và bà Vi Thị X; Vợ: Lương Thị H, con: 02 người (lớn sinh năm 2001, nhỏ sinh năm 2003); Tiền án, tiền sự: không; Tạm giữ, tạm giam: Không (Có mặt)

+ Bị hại:

- Ông Vi Thanh Đ, sinh năm 1952 (đã chết)

+ Đại diện hợp pháp của ông Vi Thanh Đ:

1. Bà Vy Thị Q, sinh năm 1952 – là vợ ông Đ

Nơi cư trú: Bản Ph, xã Ch, huyện Q, tỉnh Nghệ An (Vắng mặt)

2. Ông Vi Văn T, sinh năm 1974 – là con đẻ ông Đ

Nơi cư trú: Bản Ph, xã Ch, huyện Q, tỉnh Nghệ An (Vắng mặt)

3. Ông Vi Thanh M, sinh năm 1978 – là con đẻ ông Đ

Nơi cư trú: Bản Ph, xã Ch, huyện Q, tỉnh Nghệ An (Có mặt)

4. Ông Vy Thanh S, sinh năm 1981 – là con đẻ ông Đ
Nơi cư trú: Bản Ph, xã Ch, huyện Q, tỉnh Nghệ An (Có mặt)

5. Bà Vy Thị H, sinh năm 1985 – là con đẻ ông Đạm
Nơi cư trú: Bản H, xã Ch, huyện Q, tỉnh Nghệ An (Vắng mặt)

+ Người làm chứng:

1. Anh Quang Văn Tr, sinh năm 1987
Nơi cư trú: Bản H, xã Ch, huyện Q, tỉnh Nghệ An (Có mặt)

2. Anh Quang Văn Luật, sinh năm 1992
Nơi cư trú: Bản H, xã Ch, huyện Q, tỉnh Nghệ An (Vắng mặt)

3. Anh Quang Văn Định, sinh năm 1986
Nơi cư trú: Bản H, xã Ch, huyện Q, tỉnh Nghệ An (Có mặt)

4. Chị Nguyễn Thị Chi, sinh năm 1992
Nơi cư trú: Bản H, xã Ch, huyện Q, tỉnh Nghệ An (Vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 16 giờ ngày 25/5/2023, bị cáo Lữ Văn Th điều khiển xe công nông tự chế của mình đến cánh đồng thuộc bản Hợp Tiến, xã Châu Tiến để chở lúa cho anh Quang Văn L. Thù điều khiển xe công nông đi theo hướng đường đất từ cánh đồng lúa hướng ra ngã tư giao nhau lên đường bê tông liên xóm, thuộc địa phận bản Hợp Tiến xã Châu Tiến, huyện Quỳnh Hợp. Khi đi đến đoạn đường dốc gần ngã tư, do xe công nông chở lúa nặng và dốc cao nên Th không điều khiển xe công nông lên dốc được. Th xuống xe lấy dây cáp tời bằng kim loại móc từ xe công nông của mình sang ngang đường bê tông vào xe công nông của anh Quang Văn Tr đang đỗ bên đường (đối diện với hướng đi của Thù) để lấy trụ kéo xe công nông của Th lên dốc. Thù không đặt biển báo hiệu nguy hiểm trước và sau dây cáp để người điều khiển phương tiện khác biết. Sau đó Th điều khiển xe công nông từ từ lên dốc, vừa khi xe công nông của Th đi đến đầu dốc thì ông Vi Thanh Đ điều khiển xe mô tô đi đến và va vào dây cáp tời mà Th đã giăng qua đường. Ông Đ ngã xuống đường, được đưa đi cấp cứu tại bệnh viện. Đến ngày 27/5/2023 thì ông Đ chết.

Kết quả khám nghiệm hiện trường, sơ đồ dựng lại hiện trường ngày 27/5/2023 thấy: Vị trí xảy ra tai nạn tại khu vực ngã ba giao nhau thuộc đường liên bản thuộc xóm Hợp Tiến, xã Châu Tiến, huyện Quỳnh Hợp. Đường bê tông chạy theo

hướng đông tây, có hướng đi bản Hợp Tiến đi ngã 5 Châu Tiến, chiều rộng mặt đường là 3,5m; Đường bê tông chạy theo hướng bắc nam từ bản Hợp Tiến ra đường tỉnh lộ 532, có chiều rộng mặt đường là 4m, đoạn tiếp giáp với đường bê tông chạy theo hướng đông tây có độ dốc khoảng 40 độ. Tiến hành đưa xe mô tô và 02 xe công nông vào vị trí và lắp dây cáp dùng để tời như lúc sau khi xảy ra tai nạn. Lấy cột điện số 20 ở góc tây nam ngã tư làm mốc chuẩn, lấy mép đường phía bắc đường bê tông chạy theo hướng đông tây làm mép đường chuẩn, đánh số thứ tự:

Vị trí số 01: Sau tai nạn xe mô tô biển số 37H1- 020.76 nằm ngả nghiêng sang trái, đầu xe quay hướng tây, trục sau xe mô tô cách thẳng mép đường chuẩn về hướng bắc là 5m, trục trước và trục sau cách mép chuẩn lần lượt là 0,2m và 0,47m;

Vị trí số 02: Xe công nông do Lữ Văn Th điều khiển đang dừng đỗ ở khu vực đường đất đi từ khu vực ruộng lúa lên đường bê tông, đoạn đường đất này không bằng phẳng, có độ dốc khoảng 30 độ, đầu xe công nông quay hướng nam, đuôi xe công nông quay hướng bắc. Từ trục sau xe mô tô 37H1- 020.76 cách trục trước bên phải xe công nông là 2,6 m về hướng tây, trục trước bên phải xe công nông cách mép đường chuẩn là 1,2m. Ở đầu xe công nông này có gắn máy tời, dây tời bằng kim loại màu đen, một đầu đang nối với xe công nông phía trên;

Vị trí số 3: Xe công nông của anh Quang Văn Tr đỗ ở trên đường bê tông (đường chạy theo hướng bắc nam đầu xe hướng bắc, đuôi xe hướng nam, trục trước bên trái cách mép đường chuẩn là 8,5m, cách mép phía tây đường bê tông là 1,35m, ở mặt trước đầu xe có buộc một sợi dây bằng kim loại là dây máy tời của xe công nông này do anh Lữ Văn Th điều khiển. Kiểm tra dây cáp thấy dây cáp bằng kim loại màu đen độ dài dây cáp tính từ mặt trước đầu hai xe công nông là 12m, dây cáp này bắt ngang qua đường bê tông (đường chạy theo hướng đông tây), vị trí thấp nhất của dây cáp cao cách mặt đường là 0,62m, cao nhất là 1,1m.

Khám nghiệm xe công nông của Lữ Văn Th, thấy: Tại vị trí phía trước đầu công nông, phía dưới thanh kim loại khung xe thấp nhất có gắn 01 cuộn dây cáp bằng kim loại, dây có đường kính 1cm. Vị trí này cao cách mặt đất 65cm. Phương tiện không bị hư hỏng.

Khám nghiệm xe mô tô ông Vi Thanh Đ, thấy: Xe mô tô nhãn hiệu Yamaha, màu sơn đen - đỏ, biển kiểm soát 37H1- 020.76, xe không có dấu vết gì mới, xe không có gương chiếu hậu, còi đèn hoạt động bình thường, phanh chân phanh tay có hiệu lực. Phương tiện không bị hư hỏng gì.

Khám nghiệm xe công nông của anh Quang Văn Tr, thấy: Góc trước mặt trên khung kim loại phía trước đầu xe công nông có dấu vết hằn, dập kim loại, kích thước (1,2x0,6)cm, chiều hướng từ sau ra trước, từ trên xuống dưới, tâm vết cao cách mặt đất 82cm. Phương tiện không bị hư hỏng gì.

Khám nghiệm tử thi ông Vi Thanh Đ ngày 27/5/2023 thấy:

- Từ nếp gấp khuỷu tay phải xuống mặt sau cổ tay phải bị xây xát, xây xước, mất lớp thượng bì da, bầm tụ máu không liên tục kích thước (26 x9) cm.

- Từ 1/3 dưới trước ngoài cánh tay trái đến 1/3 dưới sau ngoài cẳng tay trái bị xây xát, xây xước mất lớp thượng bì da, bầm tụ máu không liên tục kích thước (30 x 9) cm

- Vùng ngực, bụng cách thẳng trên gốc dương vật 22cm có vùng xây xát mất lớp thượng bì da, bầm tụ máu không liên tục kích thước (24x17) cm. Trên vùng này có các vết thương sau:

Vết 01: Ngay đường trắng giữa bụng dài 15cm được khâu bởi 09 mũi chỉ, cắt bỏ chỉ khâu thấy vết thương rộng 01cm, rìa và thành vết thương đứt gọn, bầm tụ máu (vết mổ bệnh viện).

Vết 02: Cách thẳng dưới núm vú phải 27cm, kích thước (1,2 x 1)cm (vết mổ bệnh viện).

Vết 03: Cách dưới trong núm vú phải 15cm, cách đường trắng giữa bụng 06 cm, kích thước (1,2x1)cm (vết mổ bệnh viện).

Vết 04: Cách thẳng dưới núm vú trái 22 kích thước (1,2 x 1) cm

Tương ứng với dấu vết vùng đầu phía bên phải, tổ chức dưới da bầm tụ máu, xương hộp sọ không bị nứt vỡ, trong và ngoài màng cứng không có máu đông. Tổ chức dưới da tương ứng vùng ngực, bụng bị bầm tụ máu. Xương sườn, xương ức không bị gãy. 02 khoang lồng ngực bao tim không có máu. Ổ bụng có nhiều máu đông và không đông, dạ dày được khâu, lách bị vỡ.

Bản kết luận giám định tử thi số: 136/TPPY ngày 25 tháng 7 năm 2023 của Phòng Kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Nghệ An, kết luận: Ông Vi Thanh Đ chết nguyên nhân do suy tuần hoàn do chấn thương làm vỡ lách, dạ dày, dập đại tràng và tiểu tràng.

Kết luận giám định số: 209/KL - KTHS(DVCH) ngày 18 tháng 7 năm 2023 của Phòng Kỹ thuật hình sự , Công an tỉnh Nghệ An, kết luận:

1. Ngay trước thời điểm xảy ra va chạm, xe mô tô biển số 37H1-020.76 di chuyển trên đường liên bản (chạy hướng Đông - Tây) theo hướng từ bản Hợp Tiến đi Ngã 5 Châu Tiến. Xe công nông của anh Lữ Văn Th ở trên đường đất ở khu vực ruộng lên đường bê tông, đầu xe quay hướng đường liên bản, đuôi xe quay hướng

khu vực ruộng lúa. Xe công nông của anh Quang Văn Tr ở trên đường bê tông (chạy hướng Nam - Bắc), đầu xe quay hướng đường liên bản, đuôi xe quay hướng đi đường tỉnh lộ 532.

2. Không phát hiện thấy dấu vết va chạm giữa xe mô tô BKS 37H1- 020.76 với dây cáp vắt ngang đường.

3. Căn cứ vào hồ sơ vụ tai nạn giao thông gửi giám định không xác định được dấu vết va chạm giữa ông Vi Thanh Đ với dây cáp vắt ngang qua đường.

4. Không đủ cơ sở xác định tốc độ di chuyển của xe mô tô biển số 37H1 - 020.76; xe công nông của anh Lữ Văn Th và của anh Quang Văn Tr ngay trước thời điểm xảy ra va chạm.

Việc thu giữ, tạm giữ tài liệu đồ vật; xử lý vật chứng:

Quá trình điều tra, Công an huyện Quỳnh Hợp tạm giữ:

- 01 chiếc xe công nông tự chế của anh Quang Văn Tr, 01 chiếc xe mô tô của ông Vi Thanh Đ (Có đặc điểm như mô tả tại biên bản tạm giữ đồ vật, tài liệu). Cơ quan Cảnh sát điều tra, Công an huyện Quỳnh Hợp đã trả lại các tài sản trên cho chủ sở hữu hợp pháp và người đại diện hợp pháp của bị hại.

- 01 dây cáp tời; 01 chiếc xe công nông tự chế của Lữ Văn Th (Có đặc điểm như mô tả tại biên bản tạm giữ đồ vật, tài liệu). Hiện vật chứng đang được bảo quản tại kho vật chứng Chi cục Thi hành án dân sự huyện Quỳnh Hợp.

Về trách nhiệm dân sự: Bị cáo Th tự nguyện bồi thường số tiền 115.000.000,đ cho gia đình ông Vi Thanh Đ, nay gia đình ông Vi Thanh Đ không yêu cầu bị cáo Th phải bồi thường thêm. Các bên cam đoan chấm dứt phần dân sự.

Bản cáo trạng số 03/CT-VKSQH ngày 21/12/2023 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Quỳnh Hợp, tỉnh Nghệ An, truy tố bị cáo Lữ Văn Th về tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ” theo điểm a khoản 1 Điều 260 Bộ luật hình sự 2015.

Tại phiên toà, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Quỳnh Hợp giữ quyền công tố luận tội và tranh luận, đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ điểm a khoản 1 Điều 260; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 65 Bộ luật hình sự, xử phạt bị cáo Lữ Văn Th 15 tháng tù đến 18 tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 30 tháng tù đến 36 tháng tù; Về trách nhiệm dân sự: Bị cáo đã bồi thường cho đại diện hợp pháp của ông Đ số tiền 115.000.000,đ. Nay đại diện hợp pháp của ông Đ không yêu cầu bị cáo phải bồi thường thêm nên đề nghị không xem xét; Về vật chứng: Đề nghị tịch thu sung quỹ Nhà nước chiếc xe công nông, tịch thu tiêu hủy đoạn dây cáp tời; Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm 200.000,đ.

Bị cáo Lữ Văn Th nhất trí với cáo trạng truy tố của Viện kiểm sát và lời luận tội của Kiểm sát viên. Bị cáo hoàn toàn thừa nhận hành vi phạm tội của mình. Về trách nhiệm dân sự: Bị cáo đã tự nguyện bồi thường đầy đủ cho gia đình bị hại. Bị cáo không tranh luận với Kiểm sát viên.

Đại diện hợp pháp của ông Vi Thanh Đ nhất trí như nội dung đề nghị của Kiểm sát viên tại phiên tòa. Thừa nhận hai bên đã thỏa thuận xong về bồi thường dân sự. Đề nghị xem xét giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo, tha thiết đề nghị cho bị cáo được cải tạo tại địa phương.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Về tố tụng: Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Quỳnh Hợp, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Quỳnh Hợp, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Những chứng cứ xác định có tội:

Căn cứ các tài liệu chứng cứ Cơ quan điều tra thu thập được tại hồ sơ vụ án; Căn cứ lời khai nhận của bị cáo tại phiên tòa, lời khai người làm chứng, đã có đủ cơ sở kết luận:

Vào khoảng 16 giờ ngày 25/5/2023, tại khu vực ngã tư giao nhau của đường liên xóm thuộc bản Hợp Tiến, xã Châu Tiến, huyện Quỳnh Hợp, tỉnh Nghệ An. Bị cáo Lữ Văn Th điều khiển xe công nông tự chế không lên được dốc nên đã giăng dây cáp qua đường, móc buộc từ xe công nông của mình sang xe công nông của anh Quang Văn Tr đang đỗ bên đường đối diện để kéo tời xe công nông của mình lên dốc. Quá trình đó làm ông Vi Thanh Đ khi đang điều khiển xe mô tô va vào dây cáp. Hậu quả ông Vi Thanh Đ tử vong.

Hành vi trên của Lữ Văn Th đã phạm tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ”. Tội phạm được quy định tại Điều 260 Bộ luật hình sự 2015.

[3] Xét tính chất, mức độ nghiêm trọng của hành vi phạm tội, các tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Hành vi của bị cáo Lữ Văn Th là nguy hiểm cho xã hội, trực tiếp xâm phạm đến trật tự an toàn giao thông đường bộ, xâm phạm đến tính mạng người bị hại. Lỗi gây ra tai nạn hoàn toàn thuộc về bị cáo, thể hiện ý thức coi thường pháp luật, coi thường tính mạng của người khác khi tham gia giao thông. Hành vi của bị cáo không những trực tiếp tước đi tính mạng người bị hại, gây mất mát đau thương cho gia đình người bị hại mà còn gây mất trật tự trị an và an toàn xã hội, gây tâm lý xấu trong quần chúng nhân dân khi tham gia giao thông. Vì vậy cần xử phạt bị cáo mức án nghiêm tương xứng theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 260 của Bộ luật Hình sự nhằm cải tạo, giáo dục bị cáo và răn đe, giáo dục, phòng ngừa chung.

Các tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

Các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo có nhân thân tốt, chưa có tiền án, tiền sự; Quá trình điều tra và tại phiên toà đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; Tự nguyện bồi thường cho gia đình người bị hại; Đại diện hợp pháp của người bị hại tha thiết xin giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo. Đó là các tình tiết cần áp dụng để giảm nhẹ một phần trách nhiệm hình sự cho bị cáo theo quy định tại điểm b, s khoản 1 điều 51, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự 2015.

[4] Về trách nhiệm dân sự: Bị cáo Th đã tự nguyện bồi thường cho đại diện hợp pháp của bị hại tổng số tiền là 115.000.000,đ. Nay Đại diện hợp pháp của bị hại không yêu cầu bị cáo phải bồi thường thêm, các bên cam đoan chấm dứt yêu cầu bồi thường nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[5] Đối với anh Quang Văn Tr, thời điểm xảy ra tai nạn anh Tr không đưa xe công nông của mình tham gia giao thông, không lưu hành sử dụng đối với xe công nông của mình, việc Lữ Văn Th móc buộc dây cáp vào xe công nông của anh Tr để làm trụ tời xe công nông của Th lên thì anh Tr không biết, do đó không có căn cứ xử lý đối với anh Tr.

[6] Vật chứng vụ án:

- Quá trình điều tra Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Quỳnh Hợp tạm giữ một số vật chứng của vụ án và đã xử lý trả lại cho anh Quang Văn Tr 01 chiếc xe công nông; Tạm giữ và đã trả lại cho ông Vy Thanh S (đại diện hợp pháp của ông Vi Thanh Đ) 01 chiếc xe mô tô biển kiểm soát 37H - 020.76.

- 01 chiếc xe công nông tự chế của Lữ Văn Th là phương tiện cấm lưu hành, sử dụng, do đó cần tịch thu sung quỹ nhà nước.

- 01 dây cáp là công cụ phạm tội nên cần tịch thu tiêu hủy.

[7] Về án phí: Bị cáo Lữ Văn Th phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 260; điểm b, s khoản 1 Điều 51; khoản 2 Điều 51; Điều 65 Bộ luật hình sự 2015.

Xử phạt Lữ Văn Th **18** (mười tám) tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách 36 tháng tính từ ngày tuyên án sơ thẩm về tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ”.

Giao bị cáo Lữ Văn Th cho Ủy ban nhân dân xã Châu Tiến, huyện Quỳnh Hợp, tỉnh Nghệ An giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách. Gia đình bị cáo có trách nhiệm phối hợp với Ủy ban nhân dân xã trong việc giám sát, giáo dục bị cáo. Trong trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại khoản 3 điều 92 của Luật Thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, nếu người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ theo quy định của Luật Thi hành án hình sự 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người đó phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo. Trường hợp thực hiện hành vi phạm tội mới thì Tòa án buộc người đó phải chấp hành hình phạt của bản án trước và tổng hợp với hình phạt của bản án mới theo quy định tại Điều 56 của Bộ luật hình sự.

2. Vật chứng: Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự; điểm a khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng Hình sự:

- Tịch thu tiêu hủy 01 đoạn dây cáp;
- Tịch thu nộp ngân sách nhà nước 01 xe công nông tự chế.

(Chi tiết được thể hiện tại biên bản giao nhận vật chứng lập ngày 26/12/2023 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Quỳnh Hợp).

3. Án phí sơ thẩm: Căn cứ Điều 135; Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Bị cáo Lữ Văn Th phải chịu án phí hình sự sơ thẩm 200.000,đ (hai trăm nghìn đồng).

Án xử công khai sơ thẩm có mặt bị cáo, 02 người đại diện hợp pháp của bị hại, 02 người làm chứng. Vắng mặt 03 người đại diện hợp pháp của bị hại, 02 người làm chứng.

Bị cáo, đại diện hợp pháp của bị hại có mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Đại diện hợp pháp của bị hại vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án.

TM/ HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Nghệ An
- VKSND tỉnh Nghệ An
- Sở Tư pháp tỉnh Nghệ An
- VKSND huyện Quỳnh Hợp
- Công an huyện Quỳnh Hợp
- Thi hành án dân sự
- Thi hành án hình sự
- Bị cáo; bị hại;
- Đại diện hp của bị hại
- Lưu hồ sơ.

Trương Thị Thu Hà

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

Các Hội thẩm nhân dân

Chủ tọa phiên toà

Vi Văn Hậu

Lương Thị Huân

Trương Thị Thu Hà

